|  |
| --- |
| Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Đức Thiện  MSSV: 111170309  Tổ 21, lớp Y17D |

**BỆNH ÁN**

1. **HÀNH CHÍNH**

Họ và tên: PHẠM VĂN THẮNG

Giới: Nam.

Năm sinh: 1975 (48 tuổi).

Địa chỉ: Bình Thuỷ, Cần Thơ.

Nghề nghiệp: buôn bán

Ngày giờ nhập viện: 07 giờ 48 ngày 10/05/2023.

Giường 04-23A – Khoa Ngoại tiêu hoá BV ĐHYD.

Ngày làm bệnh án: 7 giờ ngày 12/05/2023

1. **LÝ DO NHẬP VIỆN**

Đau thượng vị

1. **BỆNH SỬ:** (bệnh nhân là người khai bệnh)

Ba tháng nay, bệnh nhân thấy đau thượng vị âm ỉ, không lan, kèm buồn nôn, nôn ít sau ăn, nôn ra thức ăn mới ăn vào, không lẫn máu, sau nôn có giảm đau, không ợ hơi, không ợ chua, ăn uống kém, không sụt cân, tiêu phân vàng đóng khuôn 1 lần/ngày, tiểu bình thường. BN đi khám phòng khám tư, được nội soi dạ dày phát hiện u bờ cong nhỏ nghi ung thư, GPB: carcinoma tuyến biệt hoá kém => nhập BV ĐHYD.

Tình trạng lúc nhập viện: BN tỉnh, tiếp xúc được, sinh hiệu ổn.

1. **TIỀN CĂN**
2. **Bản thân**:

* Nội khoa:
* Chưa ghi nhận tiền căn loét dạ dày, tá tràng
* Chưa từng đi nội soi dạ dày, tá tràng
* Chưa ghi nhận tiền căn THA, ĐTĐ, bệnh thận
* Chưa ghi nhận tiền căn ung thư, bệnh lý huyết học
* Hiện đang không dùng thuốc
* Ngoại khoa: chưa ghi nhận tiền căn phẫu thuật, chấn thương.
* Thói quen: Không hút thuốc, uống bia vài lon/tuần.
* Dị ứng: Chưa ghi nhận tiền căn dị ứng thuốc, thức ăn.

1. **Gia đình**: không ghi nhận tiền căn ung thư đường tiêu hoá, polyp đại trực tràng
2. **KHÁM LÂM SÀNG: (7h, 12/05/2023)**
3. **Tổng trạng**

- BN tỉnh, tiếp xúc tốt.

- Sinh hiệu:

+ Mạch: 80 lần/phút. HA: 120/70 mmHg

+ Thở: 18 lần/phút. Nhiệt độ: 37 ℃. SpO2: 99% (KT)

- Thể trạng: Cân nặng: 68 kg, chiều cao: 168 cm. → BMI: 24,1 → bình thường

- Da niêm hồng, chi ấm, mạch rõ.

- Không phù, không xuất huyết, kết mạc mắt không vàng.

- Hạch ngoại biên không sờ chạm.

1. **Đầu, mặt, cổ**

- Cân đối, không biến dạng, không u sẹo.

- Khí quản không lệch, tuyến giáp, tuyến mang tai không to.

- Không tĩnh mạch cổ nổi ở tư thế 45o.

- Họng sạch, môi không khô, lưỡi không dơ.

1. **Lồng ngực**

- Cân đối, di động đều theo nhịp thở, không ổ đập bất thường, không dấu sao mạch, không tuần hoàn bàng hệ, không sẹo mổ cũ, không sờ thấy u.

- Tim: mỏm tim ở KLS V, đường trung đòn T, diện đập 1x1 cm; không dấu nảy trước ngực; Harzer (-), T1, T2 đều rõ, tần số 80 lần/phút, không âm thổi.

- Phổi: gõ trong khắp phổi, không rale, âm phế bào êm dịu 2 phế trường

1. **Bụng**

- Bụng cân đối, di động đều theo nhịp thở, không u, không sẹo, không tuần hoàn bàng hệ.

- Nhu động ruột 4 lần/phút, âm sắc bình thường.

- Gõ trong khắp bụng.

- Bụng mềm, ấn không đau, không đề kháng thành bụng, không sờ thấy khối bất thường.

- Gan, lách, thận không sờ chạm.

1. **Thần kinh – cơ xương khớp**

- Cổ mềm, không dấu TK định vị.

- Không giới hạn vận động, không sưng đau các khớp.

1. **Hậu môn – trực tràng**

- Bệnh nhân không cho khám.

1. **TÓM TẮT BỆNH ÁN**

Bệnh nhân nam, 48 tuổi, nhập viện vì đau thượng vị, bệnh 3 tháng. Qua hỏi bệnh và thăm khám ghi nhận:

**TCCN**

- Đau âm ỉ thượng vị

- Buồn nôn, nôn sau ăn

- Nội soi kết quả U dạ dày

**TCTT**

- Bụng mềm, không điểm đau

- Hạch thượng đòn không sờ chạm

**Tiền căn**: không

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**
   1. Đau bụng thượng vị + buồn nôn, nôn sau ăn
   2. Nội soi phát hiện U dạ dày
2. **CHẨN ĐOÁN**

**1. Chẩn đoán sơ bộ**

K dạ dày

**2.Chẩn đoán phân biệt**

Viêm loét dạ dày tá tràng

1. **BIỆN LUẬN**

* BN nhập viện vì đau âm ỉ thượng vị, có thể có những nguyên nhân sau:
  + K dạ dày: nghĩ nhiều vì BN có kết quả nội soi U dạ dày
  + Viêm loét dạ dày, tá tràng: không loại trừ
  + Trào ngược dạ dày thực quản: không nghĩ.
  + Viêm tụy cấp: không nghĩ.

1. **ĐỀ NGHỊ CẬN LÂM SÀNG**
2. CLS chẩn đoán

- Nội soi dạ dày tá tràng + sinh thiết tổn thương

- CT scan bụng chậu có cản quang

2. CLS khác

- Công thức máu, creatinine, AST, ALT, đường huyết đói, ion đồ, TPTNT, ECG, Xquang ngực thẳng, CEA

1. **KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG**
   1. **Nội soi dạ dày có sinh thiết (1/4)**

HANG VỊ: góc bờ cong nhỏ có khối U lồi vào trong lòng dạ dày, đụng dễ chảy máu, sinh thiết 3 mẫu gửi làm GPB.

CLOTEST ÂM TÍNH

* 1. **Giải phẫu bệnh**

Kết luận: Carcinom tuyến biệt hoá kém

* 1. **CT scan bụng chậu có cản quang (10/5)**

Kết luận:

* Dày thành mất cấu trúc lớp bờ cong nhỏ dạ dày vùng hang vị, nghĩ K giai đoạn T3-4
* Vài hạch dọc bó mạch thân tạng và các nhánh gan phải và vị trái, dọc động mạch chủ bụng, không điển hình ác tính
  1. **CT scan ngực có cản quang (10/5)**

Kết luận:

* Nốt thuỳ giữa phổi phải cạnh rãnh liên thuỳ bé.
  1. **Thường quy (10/5)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | WBC | 6.14 | | %NEU | 43.6% | | %LYM | 34.2% | | HBG | 14.9 | | MCV | 93.8 | | MCH | 30.7 | | PLT | 314 | | |  |  | | --- | --- | | Glucose | 126 | | Creatinine | 84.5 | | eGFR | 84 | | AST | 31 | | ALT | 51 | | CEA | 3 | |

-> Trong giới hạn bình thường

1. **CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH**

Ung thư hang vị phía bờ cong nhỏ giai đoạn IIIA cT4aN2Mx, nốt phổi phải chưa rõ bản chất.

1. **ĐIỀU TRỊ**

Hướng điều trị:

* Cắt phần xa dạ dày + nạo hạch D2
* Hoá trị hỗ trợ sau mổ

1. **TIÊN LƯỢNG**
   1. Tiên lượng gần: trung bình, bệnh nhân có tổng trạng tốt, có thể thực hiện phẫu thuật cắt dạ dày
   2. Tiên lượng xạ: bệnh nhân ở giai đoạn IIIA nếu chấp nhận phẫu thuật thì tỉ lệ sống sau 5 năm khoảng 54%, bệnh nhân cần được hóa trị hỗ trợ sau mổ, tư vấn các dấu hiệu nhận biết biến chứng sớm sau phẫu thuật, tái khám định kì để phát hiện sớm các tổn thương tái phát, di căn